

Số: /KH-UBND

Cẩm Quang, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Cẩm Quang năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2568/BTTTT-THH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 hướng tới Chính phủ số;
- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;
- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;
- Quyết định số 2361/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Khung tiêu chí và phương pháp đánh giá, xét công nhận mức độ chuyển đổi số cấp huyện và cấp xã (Phiên bản 1.0);
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025”;
- Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND tỉnh Ban hành Bộ chỉ số tạm thời đánh giá Chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
- Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
- Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh về triển khai chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
- Chương trình hành động số 58-Ctr/HU ngày 05/5/2022 của Huyện ủy Cẩm Xuyên về Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 3398/KH-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.
- Kế hoạch số 669/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã về Chuyển đổi số xã Cẩm Quang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.
- Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Cẩm Xuyên năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, mũi nhọn theo định hướng tại Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ

năm 2025 và giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025”.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hạ tầng số:

- 100% cán bộ, công chức toàn xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính, cấp ủy Đảng, chính quyền kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hội nghị trực tuyến chuyên dùng đồng bộ từ các cấp và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

- Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn xã; Phần đầu triển khai mạng di động 5G đạt tối thiểu 50% địa bàn khu dân cư tại các trung tâm trên địa bàn xã.

- Mạng viễn thông băng rộng di động: Số thuê bao băng rộng di động đạt 95 thuê bao/100 dân; Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng thuê bao điện thoại di động đạt 96%; Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 85%; Tốc độ băng rộng di động (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 71 Mb/s; Tỷ lệ thôn được phủ sóng di động băng rộng đạt 100%; Tỷ lệ dùng chung vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động BTS đạt 30%; Thử nghiệm đưa vào hoạt động mạng di động 5G tại cơ quan nhà nước, địa điểm du lịch...

Mạng viễn thông băng rộng cố định: Tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 80%; Tốc độ băng rộng cố định (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 150 Mb/s; Tỷ lệ thôn được phủ sóng băng rộng cố định (cáp quang FTTH) đạt 93%; Tỷ lệ dùng chung cột treo cáp đạt 80%; Tỷ lệ dùng chung cống bê tông đạt 70%.

b) Chính quyền số:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp; cơ quan có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

- 70% hồ sơ công việc tại xã được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến (toàn trình, một phần) và được cập nhật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 60%.

- Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Trên 90% báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo.

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn theo lộ trình của tỉnh và Chính phủ; phối hợp triển khai kết nối, đồng bộ các cơ sở dữ liệu của các sở, ngành vào Cổng dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (*trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Trang TTĐT xã đảm bảo chất lượng theo quy định.

- 100% nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh được ứng dụng đồng bộ; 100% báo cáo cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- 100% hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn.

c) Kinh tế số, xã hội số:

- 90% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng, 100% sản phẩm OCOP được đưa lên sàn thương mại điện tử, tiến tới thanh toán điện tử, hạn chế tối đa dùng tiền mặt; 80% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phấn đấu 50% người dân trong độ tuổi lao động (từ đủ 15 tuổi trở lên) có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; 80% có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; 100% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 100% nhà trường triển khai học bạ số đối với học sinh; 100% nhà trường triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt; trạm y tế triển khai Sổ sức

khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Nâng cao hiệu quả, hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhằm tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; đảm bảo ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo đảm bảo thời gian, nội dung, nhiệm vụ bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ cần hoàn thành theo Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm.

- Định kỳ tổ chức đánh giá, công bố chỉ số Chuyển đổi số của xã theo Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND tỉnh nhằm phục vụ UBND huyện, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số của địa phương. Đồng thời hỗ trợ người đứng đầu địa phương đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số của đơn vị để định hướng, đưa ra các giải pháp nâng cao mức độ chuyển đổi số tại địa phương.

- Chỉ đạo, đôn đốc các ngành căn cứ thực tế, chức năng, nhiệm vụ được giao của địa phương, tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các văn bản có liên quan. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả thực hiện chuyển đổi số của địa phương.

2. Thể chế, chính sách

- Tiếp tục tổ chức phổ biến, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025”; các nội dung về giảm phí, lệ phí trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Nghị quyết số 101/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tổ chức triển khai Nghị quyết số 119/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2024 - 2025 đảm bảo đúng đối tượng, hiệu quả, chất lượng.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã.

3. Hạ tầng và dữ liệu số

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong năm 2025.

- Tiếp tục nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị CNTT của địa phương, phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính và các thiết bị CNTT cho thực hiện chuyên môn; Trang cấp đầy đủ các thiết bị CNTT phục vụ người dân khai thác, sử dụng các dịch vụ do nhà nước cung cấp.

- Thực hiện kịp thời việc cấp, thu hồi, thay đổi thông tin...chứng thư số của cá nhân và cá nhân trong các cơ quan đơn vị nhà nước trên địa bàn xã đảm bảo việc chỉ đạo, điều hành, ban hành văn bản số trên môi trường mạng...

- Triển khai tốt các CSDL theo danh mục CSDL của UBND cấp huyện đã được UBND tỉnh ban hành; khai thác, ứng dụng đồng bộ từ cấp xã đến cấp tỉnh và đã được kết nối vào trung tâm lưu trữ tập trung của tỉnh đối với các CSDL được UBND tỉnh ban hành.

Chỉ đạo các đơn vị tăng cường việc thực hiện đo tốc độ truy nhập Internet bằng rộng di động, đảm bảo số lượng mẫu đo đạt tối thiểu 300 mẫu/tháng tại mỗi địa phương, để cung cấp đủ dữ liệu đánh giá chất lượng mạng Internet theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 44/UBND-VX1 ngày 06/01/2025.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục phối hợp triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”; tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, chính quyền số, xã thông minh, thôn thông minh và an toàn thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT để đáp ứng yêu cầu và điều kiện thực tế về triển khai ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số. Tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn chuyên sâu về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố an ninh mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT huyện. Đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số cho CIO và chuyên trách CNTT. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn.

- Triển khai các nội dung giải pháp tiếp tục hỗ trợ người dân cài đặt và sử

dụng chữ ký số cộng đồng.

- Tổ chức tuyên truyền đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về chuyển đổi số nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, từ đó tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

5. An toàn thông tin mạng

- Triển khai hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) theo kế hoạch của tỉnh; triển khai cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc quản trị tập trung theo quy định.

- Triển khai các nội dung về an toàn thông tin tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn xã.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định. Tham gia các chương trình diễn tập, tập huấn, rà quét bảo đảm an toàn thông tin mạng do cấp trên tổ chức.

- Tham gia diễn tập thực chiến do tỉnh tổ chức nhằm đưa ra các tình huống sự cố an toàn thông tin và hướng dẫn cách thức, phương pháp ứng cứu sự cố.

6. Chính quyền số

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả, đồng bộ hệ thống các phần mềm dùng chung của tỉnh đảm bảo.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng: Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng,... Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ y tế thông minh, giáo dục thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, chữ ký số công cộng...

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động phát triển chính quyền số gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình và một phần theo chỉ đạo của cấp trên; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân; tiếp tục rà soát, điều chỉnh (nếu có) danh mục dịch

vụ công trực tuyến toàn trình, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình; triển khai Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến

- Duy trì hoạt động Trang TTĐT xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả hoạt động đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng... Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thông tin.

- Ứng dụng có hiệu quả hệ thống IOC của tỉnh; thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội...), giám sát tiến độ công việc, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

7. Kinh tế số và xã hội số

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung tại: Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện trong năm 2024; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Chương trình hành động số 219/CTr-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh trong năm 2024.

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên

miền quốc gia “.vn” giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh.

- Ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử đưa sản phẩm OCOP đến với người tiêu dùng; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 119/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn Hà Tĩnh, giai đoạn 2024-2025 nhằm tăng cường vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, góp phần phổ cập nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân để thúc đẩy chuyển đổi số, hình thành công dân số, phục vụ phát triển xã hội số.

- Triển khai đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn sử dụng các dịch vụ số như: Dịch vụ công trực tuyến; tương tác với chính quyền qua môi trường số; hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt, tạo tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, hộ kinh doanh, sản xuất nhằm nâng cao tỷ lệ người dân thanh toán không dùng tiền mặt, từng bước hướng đến phổ cập việc thanh toán điện tử; sử dụng dịch vụ y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử...

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử; Triển khai phổ cập chữ ký số công cộng cho người dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo chỉ tiêu.

- Phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong việc triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

8. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của tỉnh, tỉnh tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số của xã năm 2025 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô

hình chuyên đổi số của các bộ, ngành, địa phương trong cả nước; đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

- Tuyên truyền, phổ biến các câu chuyện thành công về chuyên đổi số, các bài toán chuyên đổi số, cảm nang chuyên đổi số tại các địa chỉ <https://t63.mic.gov.vn>; <https://c63.mic.gov.vn>; <https://dx.mic.gov.vn>;

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc cán bộ công chức, viên chức các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia vào kênh truyền thông chuyên đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyên đổi số phục vụ công tác.

Phát động phong trào “Bình dân học vụ số” trong cán bộ, đảng viên và trong Nhân dân với phương châm “Người biết về chuyên đổi số hướng dẫn người chưa biết, người biết nhiều về chuyên đổi số hướng dẫn cho người biết ít”.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tập trung chỉ đạo quyết liệt xác định chuyên đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, toàn diện mang tính đột phá lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm. Đa dạng hóa và thực hiện thường xuyên hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyên đổi số, chính quyền số, kinh tế số đến với mọi người dân trên địa bàn xã.

2. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị với quá trình thực hiện chuyên đổi số và kết quả đạt được tại cơ quan, tổ chức và đơn vị mình.

3. Tranh thủ sự hỗ trợ từ Bộ Thông tin và Truyền thông, của tỉnh, của Phòng Văn hóa - Thông tin, của các Doanh nghiệp viễn thông để phát triển hoàn thiện hạ tầng số trên địa bàn xã; tranh thủ sự hỗ trợ và phối hợp thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án từ các bộ ngành Trung ương triển khai về huyện; huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp vào hoạt động chuyên đổi số; bố trí đủ nguồn lực của xã.

4. Ưu tiên áp dụng các nền tảng công nghệ số có phạm vi đồng bộ dùng chung, đồng thời kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); ưu tiên thực hiện phương án thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số thay cho đầu tư xây dựng mới hay mua sắm phần mềm.

5. Ưu tiên triển khai chuyên đổi số trong các lĩnh vực theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyên đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 520/KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND

huyện Triển khai thực hiện Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Cẩm Quang (Đề án 06).

6. Tổ chức đánh giá định kỳ và công bố báo cáo hàng năm về đánh giá, xếp hạng mức độ xây dựng Chính quyền số trong các cơ quan nhà nước; thực hiện việc khen thưởng, phê bình trong công tác chuyển đổi số.

7. Quan tâm việc đào tạo, bố trí đầy đủ nguồn nhân lực CNTT đáp ứng kỹ năng số phục vụ công tác chuyển đổi số trong thời gian tới.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ *(có phụ lục kèm theo).*

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt thực hiện theo kinh phí của Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban, ngành cấp xã; Các thôn

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo chức năng của ban, ngành, đơn vị bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

- Ưu tiên bố trí các nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2025.

- Các ban ngành được giao chủ trì các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch có trách nhiệm tổ chức thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Các thôn: Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của đơn vị.

2. Văn hoá - Thông tin

Chủ trì, hướng dẫn, tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, đảm bảo triển khai có hiệu quả, đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND xã thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ tỉnh để thực hiện thành công kế hoạch này.

Định kỳ kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả ứng dụng CNTT của địa phương báo cáo UBND xã, đề xuất, điều chỉnh các nội dung khi thấy cần thiết.

3. Tài chính - Kế toán: Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối, phân bổ kinh phí để thực hiện kế hoạch phát triển chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin năm 2025 trên địa bàn xã.

Yêu cầu các cơ quan, ban ngành, các thôn triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung Kế hoạch này, định kỳ hàng quý báo cáo về UBND xã (qua Công chức Văn hóa - Thông tin) để tổng hợp, báo cáo UBND xã./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa - Thông tin;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Mặt trận Tổ quốc & các đoàn thể cấp xã;
- Thành viên BCĐ CDS xã;
- Các ban, ngành cấp xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đình Cường

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

TT	Nội dung	2- Nhiệm vụ	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
1	Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số	Phối hợp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT	Lớp đào tạo	VH-TT	Các ban, ngành, đoàn thể	Năm 2025	Theo dự trù riêng
		Phối hợp tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, CCCVC cấp xã	Lớp tập huấn	VH-TT	Các ban, ngành, đoàn thể	Năm 2025	Theo dự trù riêng
2	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	100% nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh được ứng dụng đồng bộ ¹	Kết quả ứng dụng các nền tảng, hệ thống số	Các ban, ngành, đoàn thể	VHTT	Năm 2025	
3	100% báo cáo cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo	Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định báo cáo trên hệ thống báo cáo của tỉnh	Các báo cáo	Các ban, ngành, đoàn thể	Các ban, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2025	
4	Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Trang TTĐT xã	Cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin cần công khai minh bạch theo đúng quy định	Trang TTĐT xã đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	VH-TT; phụ trách Trang thông tin	Các ban, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2025	

¹ 1) Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP, IOC,...); 2) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (Công dịch vụ công/HTTT một cửa điện tử); 3) Hệ thống QLVB&ĐH tỉnh; 4) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; 5) Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh; 6) Hệ thống quản lý CBCCVC tỉnh; 7) Hệ thống khác theo yêu cầu của cơ quan chức năng (nếu có)

5	Đảm bảo các hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	Tiếp tục triển khai bảo đảm ATTT theo cấp độ	Các giải pháp, thiết bị đạt tiêu chuẩn về ATTT cho các hệ thống thông tin	Văn phòng HỘND-UBND xã; Các đơn vị trường học;	VH-TT	Năm 2025	Theo dự toán riêng của từng đơn vị
6	Phủ sóng mạng di động 4G và mạng internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn huyện; phấn đấu triển khai mạng di động 5G đạt tối thiểu 40% địa bàn dân cư toàn xã.	- Triển khai kế hoạch dùng công nghệ 2G; triển khai - Xây dựng mới các hoạt trạm BTS tại các điểm đã quy hoạch - Tiếp tục triển khai chương trình viễn thông công ích cho các hộ nghèo cận nghèo	Báo cáo kết quả thực hiện	Các Doanh nghiệp viễn thông; VH-TT; VH chính sách	Các thôn và các đơn vị liên quan	Năm 2025	Theo KH của các Doanh nghiệp
7	- 100% Trạm Y Tế , trường học, cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt	Báo cáo kết quả thực hiện; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt	Trạm y tế; Các nhà trường	VHTT; Trạm y tế, trường học	Năm 2025	
8	Sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên sàn thương mại điện tử	100% Sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên sàn thương mại điện tử	Văn bản chỉ đạo; báo cáo	Chủ các cơ sở Ocop	VH-TT; NN	Năm 2025	
9	Thí điểm Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID trên địa bàn xã theo Kế hoạch số 569/KH-UBND ngày 27/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT triển khai tiếp nhận, đăng ký khám chữa bệnh sử dụng Sổ Thẻ Căn cước, Số định danh cá nhân, Số thẻ BHYT; ghi nhận, ký số và liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử VNeID. - Tiếp nhận khám bệnh, chữa bệnh bằng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng	Văn bản chỉ đạo; báo cáo	Trạm y tế xã	Công An; Các thôn	Năm 2025	

		dụng VNeID.					
10	Tiếp tục cấp chữ ký số cộng đồng cho người dân trong độ tuổi trưởng thành	Các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ	Văn bản chỉ đạo; kết quả thực hiện	VHTT, Đoàn TN	Các DN cung cấp dịch vụ và các đơn vị liên quan Tổ CDS cộng đồng; các thôn	Năm 2025	
11	Triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06	Tiếp tục triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc Đề án 06	Văn bản chỉ đạo; báo cáo kết quả	Công an	Các ban, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2025	
12	Phấn đấu xã đạt mức độ chuyển đổi số Cơ bản theo Quyết định số 2361/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Triển khai các chỉ số theo Quyết định số 2361/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Khung tiêu chí và phương pháp đánh giá, xét công nhận mức độ chuyển đổi số cấp xã (Phiên bản 1.0)	Văn bản chỉ đạo; báo cáo kết quả	VH-TT	Các ban, ngành, đơn vị liên quan; Các thôn	Năm 2025	
13	Nâng cao chất lượng cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Đảm bảo chất lượng cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Văn bản chỉ đạo; báo cáo kết quả	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ngành liên quan	Năm 2025	